



BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 272/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**
2. Tên viết tắt: **CPC1 HN.,JSC**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội**
4. Số điện thoại: **0243.3765503** Fax: **0243.3765504** Website: **<http://cpc1hn.com.vn>**
5. Vốn điều lệ: **121.717.820.000 đồng.**
6. Mã cổ phiếu: **DTP**
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: **Ngân hàng TMCP Á Châu, PGD TimesCity, chi nhánh Hà Nội - Số hiệu tài khoản: 90888**
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà số doanh nghiệp 0103039694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 10/11/2017.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động *(nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành)*:
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 388/ĐKKDD-BYT do Bộ Y tế cấp ngày 03/02/2020;
 - Giấy chứng nhận đạt “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GDP) số 0231/GDP do Sở Y tế Hà Nội cấp ngày 31/12/2019;
 - Giấy chứng nhận đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) số 231/GCN- QLD, cấp ngày 23/04/2021.
 - Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GMP) số 345/GCN- QLD, cấp ngày 08/06/2021.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 4.057.260 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu: 4.057.260 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 11.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 44.629.860.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 44.629.860.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Phát hành trực tiếp cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện quyền 33,3333%.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 27/12/2021 đến ngày 17/01/2022.
Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 27/12/2021 đến ngày 12/01/2022.
Thời gian nộp tiền của nhà đầu tư mua cổ phiếu chưa phân phối hết (bao gồm toàn bộ cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền và số cổ phiếu cổ đông không mua hết): Chậm nhất trước 17h00 ngày 15/02/2022.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 15/02/2022.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến tháng 02-03/2022.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	11.000	4.057.260	4.052.731	4.052.731	144	144	21	4.529	99,89%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	11.000	-	4.529	4.529	2	2	-	-	0,11%
Tổng số		4.057.260	4.057.260	4.057.260	145	145	21	-	100,00%
1. Nhà đầu tư trong nước		4.057.260	4.057.260	4.057.260	145	145	21	-	100,00%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	-	0,00%
Tổng số		4.057.260	4.057.260	4.057.260	145	145	21	-	100,00%

(*) Thực hiện theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐQT ngày 08/02/2022 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết. Trong 02 nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết có 01 nhà đầu tư đã được phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng (mục 1) và 01 nhà đầu tư mới.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*): Không có

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán theo Phụ lục đính kèm.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 4.057.260 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 44.629.860.000 đồng.

3. Tổng chi phí: 97.431.285 đồng.

- Phí tư vấn chào bán cổ phiếu (đã bao gồm VAT): 88.000.000 đồng.

- Phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 5.000.000 đồng

- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 3.500.000 đồng

- Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 931.285 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 44.532.428.715 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (*)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	166	16.229.042	162.290.420.000	100,00%
1.1	Nhà nước	-	-	-	0,00%
1.2	Tổ chức	1	2.666.666	26.666.660.000	16,43%
1.3	Cá nhân	165	13.562.376	135.623.760.000	83,57%
2	Nước ngoài	-	-	-	0,00%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	0,00%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (*)
2.2	Cá nhân	-	-	-	0,00%
	Tổng cộng (1 + 2)	166	16.229.042	162.290.420.000	100,00%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	2	2.710.665	27.106.650.000	16,70%
2	Cổ đông lớn	6	13.083.416	130.834.160.000	80,62%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	160	3.145.626	31.456.260.000	19,38%
	Tổng cộng (2 + 3)	166	16.229.042	162.290.420.000	100,00%

(*) Tỷ lệ sở hữu tính trên tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán: 16.229.042 cổ phiếu.

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số ĐKSH	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (tính trên tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán 16.229.042 cổ phiếu)
1	Lê Nam Thắng	011663647	1.500.754	9,25%
2	Lê Thị Kim Ánh	035168002595	2.789.999	17,19%
3	Nguyễn Thanh Bình	001076026066	3.128.665	19,28%
4	Nguyễn Tiến Lung	010008233	1.333.333	8,22%
5	Phùng Thanh Hương	011805382	1.663.999	10,25%
6	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	0100108536	2.666.666	16,43%

VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Nghị quyết HĐQT số 32/2022/NQ-HĐQT ngày 08/02/2022 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Nam Thắng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 45/2022/BC-CPC/HN ngày 18/02/2022)

Đối với việc phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán như sau:

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	Số lượng, tỷ lệ chào bán trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (trong 12 tháng gần nhất chỉ có mua cổ phiếu theo quyền mua trong đợt chào bán này)		Số lượng, tỷ lệ chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán này		Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL DTP hiện tại (tương ứng 12.171.782 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL DTP hiện tại (tương ứng 12.171.782 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL DTP sau chào bán (tương ứng 16.229.042 cổ phiếu)
1	Tạ Thị Hải Huyền	25184002903	0	0,0000%	2.000	0,0164%	2.000	0,0123%
2	Đặng Thị Thu Thủy	013215985	4.599	0,0378%	2.529	0,0208%	20.928	0,1290%
	Tổng cộng		4.599	0,0378%	4.529	0,0372%	22.928	0,1413%

